

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 8 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý Tài chính và điều hành ngân sách nhà nước
tại huyện Thạch Hà

Thực hiện quyết định số 4257/QĐ-TT ngày 31/10/2019 của Chánh Thanh tra sở Tài Chính về thanh tra công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) tại huyện Thạch Hà, sau khi xem xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/8/2020 của Đoàn thanh tra, trên cơ sở các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách và xây dựng, Chánh thanh tra sở Tài chính kết luận một số nội dung chủ yếu như sau:

A. Khái quát một số đặc điểm tình hình

Vị trí địa lý: Huyện Thạch Hà nằm ở trung tâm phần phía đông tỉnh Hà Tĩnh, ở tọa độ 18,10 - 18,29 độ vĩ Bắc và 105,38 - 106,2 độ kinh đông. Phía đông giáp biển Đông, phía tây giáp huyện Hương Khê, phía nam giáp huyện Cẩm Xuyên, phía bắc giáp huyện Lộc Hà, tây bắc giáp huyện Can Lộc.

Thành phố Hà Tĩnh nằm xen giữa huyện Thạch Hà, chia huyện thành hai nửa phía tây và phía đông của thành phố.

Diện tích: Diện tích tự nhiên toàn huyện là 355,03 km. Hiện toàn huyện có 13.757,33 hecta đất nông nghiệp; 8.315,39 hecta đất lâm nghiệp; 815,56 hecta đất nuôi trồng thủy sản; 84,3 ha đất làm muối; 5,11 ha đất nông nghiệp khác.

Đơn vị hành chính và dân cư: Huyện Thạch Hà hiện nay còn lại 22 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 21 xã và 1 thị trấn, dân số là 136.548 người (Theo số liệu thống kê năm 2019)

B. Kết quả thanh tra:

Hàng năm, căn cứ quyết định giao dự toán của UBND tỉnh, UBND huyện đã thực hiện việc lập và giao dự toán thu - chi ngân sách theo quy định (Dự toán thu - chi ngân sách được thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách).

Dự toán thu, chi ngân sách năm 2017, 2018 được lập đã căn cứ vào số thực hiện năm 2015, 2016 và ước thực hiện năm 2016, 2017. Các chỉ tiêu thu, chi được xây dựng đảm bảo tính hợp lý.

Công tác phân bổ và giao dự toán của huyện cơ bản đảm bảo thời gian; trình tự, thủ tục thực hiện theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước,

các thông tư hướng dẫn lập, giao dự toán của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

I. Công tác quản lý Tài chính ngân sách cấp huyện:

1. Kết quả đạt được:

Tổng thu NSNN năm 2017 trên địa bàn 354.020 triệu đồng/397.500 triệu đồng đạt 89% so với dự toán HĐND huyện giao. Thu nội địa năm trên địa bàn đạt 341.528 triệu đồng/397.500 triệu đồng đạt 86% so với dự toán HĐND giao.

Tổng chi ngân sách huyện năm 2017 là 1.202.736 triệu đồng (đạt 198% dự toán HĐND huyện giao), trong đó chi ngân sách cấp huyện là 745.383 triệu đồng (đạt 174% dự toán HĐND huyện giao), chi ngân sách cấp xã là 457.709 triệu đồng (đạt 240% dự toán HĐND huyện giao); Chi ĐTPPT thuộc ngân sách cấp huyện là 46.006 triệu đồng (đạt 139% dự toán HĐND huyện giao); Chi thường xuyên thuộc ngân sách cấp huyện là 404.016 triệu đồng (đạt 105% dự toán HĐND huyện giao);

Tổng thu NSNN năm 2018 trên địa bàn 553.189 triệu đồng/255.000 triệu đồng đạt 217% so với dự toán HĐND huyện giao. Thu nội địa năm trên địa bàn đạt 549.019 triệu đồng/255.000 triệu đồng đạt 215% chỉ tiêu so với dự toán HĐND giao.

Tổng chi ngân sách huyện năm 2018 là 1.616.920 triệu đồng (đạt 222% dự toán HĐND huyện giao), trong đó chi ngân sách cấp huyện là 942.776 triệu đồng (đạt 189% dự toán HĐND huyện giao), chi ngân sách cấp xã là 674.144 triệu đồng (đạt 293% dự toán HĐND huyện giao); Chi ĐTPPT thuộc ngân sách cấp huyện là 50.985 triệu đồng (đạt 56% dự toán HĐND huyện giao); Chi thường xuyên thuộc ngân sách cấp huyện là 407.519 triệu đồng (đạt 102% dự toán HĐND huyện giao).

Phân tích nguồn thu cho thấy:

Năm 2017: Các sắc thuế vượt dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, cụ thể như sau: Tiền sử dụng đất đạt 257.761 triệu đồng/52.500 triệu đồng, đạt 491% so với dự toán UBND tỉnh giao, đạt 322% HĐND huyện giao; tiền thuê mặt đất, mặt nước thu được 6.653 triệu đồng/5.000 triệu đồng, đạt 133% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao; thu khác ngân sách thu được 5.739 triệu đồng/4.102 triệu đồng, đạt 140% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao.

Các sắc thuế không đạt dự toán tỉnh và HĐND huyện giao cụ thể như sau: thu cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện 35 triệu đồng/225 triệu đồng, đạt 0,16% dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao; thu từ quốc doanh thực hiện 4.492 triệu đồng/5.500 triệu đồng, đạt 82% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao; thu ngoài Quốc Doanh thực hiện 27.469 triệu đồng/32.500 triệu đồng đạt 85% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao; lệ phí trước bạ thực hiện 25.261 triệu đồng/27.900 triệu đồng đạt 91% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao; thu tại xã thực hiện 5.700 triệu đồng/7.000 triệu đồng đạt 81% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao.

Năm 2018: Các sắc thuế vượt dự toán tỉnh và HĐND giao: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 778 triệu đồng/500 triệu đồng, đạt 156% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao năm 2018; Tiền sử dụng đất đạt 448.900 triệu đồng/160.000 triệu đồng, đạt 408% so với dự toán UBND tỉnh giao, đạt 281% huyện giao; Tiền thuê mặt đất, mặt nước thu được 15.772 triệu đồng/12.000 triệu đồng, đạt 131% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao; Thu tại xã được 5.844 triệu đồng/5.000 triệu đồng, đạt 117% dự toán tỉnh và HĐND tỉnh giao; Thu khác ngân sách được 9.501 triệu đồng/5.000 triệu đồng, đạt 190% dự toán tỉnh và HĐND tỉnh giao. Đặc biệt, thuế cấp quyền khai thác khoáng sản thu được 1.597 triệu đồng/35 triệu đồng, đạt 4.564% dự toán tỉnh và HĐND tỉnh giao.

Một số nguồn thu không đạt chỉ tiêu: Thu từ khu vực Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện 1.958 triệu đồng/6.465 triệu đồng, đạt 30% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao; Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 5.375 triệu đồng/6.000 triệu đồng, đạt 90% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao; Phí, Lệ phí thực hiện 3.143 triệu đồng/3.500 triệu đồng đạt 90% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao; Thu tại xã thực hiện 5.700 triệu đồng/7.000 triệu đồng đạt 81% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao.

Nguyên nhân không đạt thu: (1) Công tác giao dự toán năm 2017, 2018 chưa sát với khả năng thu thực tế của địa phương: Một số sắc thuế có số giao thu lớn nhưng kết quả thực hiện đạt thấp dẫn đến hụt thu; (2) Năm 2017, 2018 sự cố môi trường biển 04 tỉnh miền Trung vẫn còn ảnh hưởng đến việc hoạt động của các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh trên địa bàn; (3) Tình trạng nợ đọng thuế tại một số doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn còn, trong đó nợ không có khả năng thu hồi do một số doanh nghiệp phá sản, bỏ trốn khá lớn; mặc dù UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các địa phương, chi cục thuế và các phòng, ngành cấp huyện tăng cường nhiều biện pháp để tập trung thu hồi nợ đọng thuế, nhưng tỷ lệ thu hồi nợ đọng chưa cao.

2. Ưu điểm:

2.1. Trong công tác lập, giao dự toán

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về NSNN, quyết định giao nhiệm vụ thu - chi ngân sách của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính, công tác quản lý, điều hành ngân sách của huyện được thực hiện cơ bản đúng qui định. Theo định hướng phát triển KT-XH, việc phân bổ ngân sách được thông qua các kỳ họp HĐND huyện và được chủ tịch HĐND huyện phê chuẩn, trên cơ sở quyết định phê chuẩn phân thu, chi ngân sách của HĐND huyện, chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách hàng năm; HĐND huyện kiểm tra giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách; Chủ tịch UBND chịu trách nhiệm quản lý và điều hành ngân sách; Phòng TC-KH thực hiện nhiệm vụ tham mưu, quản lý, điều hành. Công tác phân bổ và giao dự toán của huyện cơ bản đảm bảo thời gian; trình tự, thủ tục thực hiện theo qui định của Luật NSNN

2.2. Trong việc thực hiện

Năm 2017, 2018 được sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND và các ban ngành cấp huyện cùng với sự nỗ lực cố gắng của hệ thống chính trị, bên cạnh đó được sự đồng tình, ủng hộ cao của nhân dân trong việc phấn đấu đạt tất cả các tiêu chí nông thôn mới, nên hầu hết các nội dung trong công tác thực hiện dự toán thu, chi đạt được một số kết quả nhất định.

2.3. Trong công tác quản lý, điều hành ngân sách huyện.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, quản lý điều hành ngân sách và hướng dẫn các chế độ chính sách mới của TW và của tỉnh, Phòng TC-KH đã tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện đến các xã và các đơn vị sử dụng ngân sách... Trong tham mưu điều hành ngân sách cơ bản thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện việc theo dõi, quản lý nguồn thu, tham mưu xử lý các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo quy định đối với các trường hợp phát sinh ngoài dự toán, sử dụng dự phòng ngân sách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chấp hành các quy định về quản lý Tài chính – ngân sách tương đối đầy đủ;

Thu cân đối ngân sách huyện các năm 2017, 2018 không đạt so với dự toán được giao. Tuy nhiên, nhờ việc theo dõi cụ thể, khoa học các nguồn thu, nhiệm vụ chi góp phần giúp huyện đã chủ động trong việc cắt giảm các nội dung chi chưa cấp thiết, sử dụng nguồn dự phòng và các nguồn khác để bù đắp hụt thu ngân sách theo quy định của Luật NSNN và hướng dẫn của UBND tỉnh.

2.4. Trong công tác quyết toán.

Huyện đã có tổ chức thực hiện việc thẩm tra quyết toán Tài chính – ngân sách hàng năm cho các đơn vị thuộc thẩm quyền theo quy định. Hàng năm, huyện đã tổ chức nhiều Đoàn kiểm tra việc thực hiện và quản lý sử dụng các nguồn kinh phí chương trình mục tiêu, nhiều khoản chi không đúng mục đích hoặc hết nhiệm vụ chi được phát hiện và thu hồi về ngân sách huyện.

3. Tồn tại, hạn chế

3.1. Trong công tác lập, giao dự toán thu, chi ngân sách huyện:

- Khi phân khai dự toán chi thường xuyên cho một số đơn vị, huyện phân bổ thêm một số tiêu chí bổ sung vượt chế độ quy định, không có dự toán chi tiết; định mức, khối lượng kèm theo hoặc đã thuộc nhóm nhiệm vụ phải trích trong chi thường xuyên theo quy định như năm 2018 cấp cho Văn phòng Huyện ủy 550 triệu đồng; kinh phí hoạt động khác của Văn phòng HĐND-UBND huyện 200 triệu đồng.

- Sự nghiệp kinh tế phân bổ chưa đạt tỷ lệ 6% theo quy định. Số chênh lệch theo báo cáo của đơn vị bổ sung vào một số nhiệm vụ chi thuộc chi quản lý nhà nước Đảng đoàn thể, sự nghiệp môi trường, chi khác ngân sách (trong đó hỗ trợ cho một số đơn vị cấp trên đóng trên địa bàn).

- Một số nguồn chưa được phân bổ kịp thời ngay từ đầu năm: Năm 2017 số tiền 21.111 triệu đồng, 2018 số tiền 20.853 triệu đồng, bao gồm các khoản như:

chính sách thủy lợi phí, chính sách trồng lúa và một số khoản chi thường xuyên khác. Tính đến thời điểm 30/6, các năm 2017, 2018 huyện chưa phân bổ các năm tương ứng là 1.172 triệu đồng, 3.200 triệu đồng.

- Nguồn chi đầu tư phát triển ngân sách huyện chưa phân khai chi tiết đến từng đơn vị: Năm 2017 là 8.650 triệu đồng, năm 2018 là 47.575 triệu đồng (nguồn đề án phát triển quỹ đất huyện).

- Dự phòng ngân sách bố trí số tuyệt đối bằng số tỉnh giao nhưng chưa đảm bảo theo Luật NSNN: Năm 2017, số dự phòng ngân sách cấp huyện bố trí đạt 1,76% so với tổng chi ngân sách cấp huyện và đạt 1,95% so với tổng chi thường xuyên ngân sách cấp huyện. Năm 2018, số dự phòng ngân sách cấp huyện bố trí đạt 1,5% so với tổng chi ngân sách cấp huyện và đạt 1,88% so với tổng chi thường xuyên ngân sách cấp huyện;

3.2. Trong thực hiện dự toán thu, chi ngân sách huyện.

Mặc dù, đã có cố gắng trong tổ chức, thực hiện dự toán thu, chi ngân sách, tổng thu ngân sách huyện trong năm vượt dự toán được giao nhưng về cơ cấu nguồn vượt thu là thu tiền cấp quyền sử dụng đất, còn thu cân đối ngân sách huyện không đạt dự toán được giao. Năm 2017, hụt thu thường xuyên 33.382 triệu đồng; Năm 2018 hụt thu thường xuyên 6.311 triệu đồng.

3.3. Trong công tác quản lý, điều hành ngân sách huyện.

- Kinh phí cấp bổ sung trong năm đối với Văn phòng HĐND-UBND là tương đối lớn đặc biệt có nhiều nội dung bổ sung chưa ghi rõ nhiệm vụ chi cụ thể và một số nội dung đã được bố trí thêm trong dự toán đầu năm. Điều này là chưa hợp lý trong điều kiện ngân sách cấp huyện năm 2017, 2018 là hụt thu ngân sách;

- Trong điều kiện hụt thu ngân sách, UBND huyện chưa rà soát, cắt giảm triệt để các nhiệm vụ chi chưa cần thiết mà đã sử dụng một số nguồn để bù hụt thu ngân sách:

Để bù đắp hụt thu thường xuyên năm 2017 huyện đã sử dụng một số nguồn như dự phòng, cấp bù hụt thu của tỉnh, nguồn cải cách tiền lương, nguồn cấp quyền sử dụng đất, và có sử dụng nguồn chương trình mục tiêu 381 triệu đồng (đã bố trí trả lại 325 triệu đồng trong năm 2018).

Bù đắp hụt thu thường xuyên năm 2018 huyện đã sử dụng một số nguồn như nguồn dự phòng, nguồn cấp quyền sử dụng đất, nguồn bù hụt thu của tỉnh và có sử dụng nguồn chương trình mục tiêu hết nhiệm vụ chi 84,1 triệu đồng, nguồn kinh phí thực hiện chi trả chế độ BHYT cho các đối tượng người nghèo, cựu TNXP, cựu chiến binh 633 triệu đồng.

- Số cấp bằng lệnh chi tiền chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong tổng chi thường xuyên ngân sách cấp huyện trong năm: Năm 2017, là 44.054 triệu đồng chiếm 11%; Năm 2018 là 36.259 triệu đồng, chiếm 9%.

- Kinh phí chuyển nguồn qua các năm còn lớn; năm 2016 sang 2017 là 19.112 triệu đồng; chuyển nguồn 2017 sang 2018 là 32.344 triệu đồng; chuyển

nguồn 2018 sang 2019 là 125.121 triệu đồng. Nguyên nhân: do một số nguồn kinh phí mục tiêu ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, nguồn tăng thu tiền sử dụng đất phân bổ vào thời điểm cuối năm nên chưa kịp giải ngân.

Trong số chuyển nguồn 2018 sang 2019, có 14.795 triệu đồng nguồn bù hụt thu ngân sách tỉnh, huyện phân bổ cho đầu tư 5.584 triệu đồng (trong đó cấp cho xã 2.200 triệu đồng). Số còn lại là 9.211 triệu đồng huyện phân bổ cho các nhiệm vụ chi thường xuyên và đã cấp hết trong năm 2019.

3.4 Công tác thẩm tra quyết toán

Công tác thẩm tra quyết toán chưa chặt chẽ cho đơn vị cấp xã nên vẫn còn tình trạng tọa thu, tọa chi, chi nguồn có tính chất đầu tư sang chi thường xuyên, sử dụng sai mục đích các nguồn kinh phí, chưa rà soát để thu hồi các nguồn chi sai mục đích, các nguồn hết nhiệm vụ chi; một số nội dung chi thường xuyên chưa bám sát quy chế chi tiêu nội bộ, chưa đúng chế độ quy định, chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục vẫn còn xảy ra tại các đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Hà.

II. Công tác quản lý Tài chính ngân sách cấp xã

Trên cơ sở thanh tra 11/22 xã có một số nội dung sau:

1. Ưu điểm:

- Công tác lập giao dự toán của các xã cơ bản làm đúng trình tự thủ tục quy định. Hằng năm căn cứ vào Quyết định giao dự toán của UBND huyện, UBND xã đã thực hiện việc lập và giao dự toán thu, chi theo quy định (Dự toán được thông qua Nghị quyết HĐND, Chủ tịch UBND xã ra quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách).

- Trong bố trí chi thường xuyên cơ bản các xã đã bố trí tiết kiệm 10%, đã bố trí đúng nguồn vốn đầu tư phát triển, bố trí nguồn vốn xã chịu thực hiện chương trình xi măng theo quy định.

2. Tồn tại:

- Bố trí dự phòng của các xã về số tuyệt đối cơ bản đúng bằng số huyện giao nhưng chưa đạt tỷ lệ theo Luật NSNN.

- Thu thường xuyên ngân sách các xã cơ bản không đạt dự toán, UBND xã không tham mưu cho HĐND xã cắt giảm nhiệm vụ chi mà trong quá trình điều hành ngân sách, nhiều xã sử dụng nguồn tiền cấp quyền sử dụng đất sang chi thường xuyên, hoặc chi thường xuyên có tính chất đầu tư chưa phù hợp với quy định hiện hành như xã Ngọc Sơn, Thạch Lạc, Thạch Hội, Thạch Long, Thạch Đài, xã Thạch Khê, xã Thạch Thắng.

Riêng xã Thạch Văn do số bị trừ ứng XDCHB ngân sách huyện lớn nên có sử dụng chi thường xuyên sang chi đầu tư 100,8 triệu đồng năm 2017 và 392,6 triệu đồng năm 2018.

- Một số xã chưa phân bổ vốn đầu tư chi tiết cho từng công trình, có ứng trước ngân sách năm trước nhưng chưa bố trí nguồn trả nợ trong dự toán.

- Kiểm tra nguồn chi thường xuyên một số đơn vị có nhiều nội dung chi chưa bám sát quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ một số đơn vị còn sơ sài, tính pháp lý chưa cao.

- Chi từ nguồn dự phòng một số nội dung chi chưa mang tính cấp bách, phát sinh ngoài dự toán theo Luật NSNN.

- Một số xã chi chuyển nguồn còn chung chung, không có nhiệm vụ chi cụ thể. Ví dụ xã Thạch Lạc chi chuyển nguồn tiền đất năm 2017: 28,442 triệu đồng, năm 2018: 254,027 triệu đồng. Thạch Khê chuyển nguồn tiền đất 876,337 triệu, chuyển nguồn ngân sách 190,737 triệu đồng; Thạch Long chuyển nguồn chi thường xuyên 149,285 triệu đồng.

- Đối với nguồn tăng thu, hụt thu tiền sử dụng đất, thuê đất, tiền bù hụt thu từ ngân sách cấp huyện một số xã chưa thông qua HĐND để phân bổ, điều chỉnh nguồn tăng thu, hụt thu tiền sử dụng đất, thuê đất như: Thạch Lạc năm 2017 tăng thu tiền sử dụng đất 1.136 triệu đồng, hụt thu năm 2018: 451,23 triệu đồng; Thạch Khê năm 2017 hụt thu nguồn cấp quyền sử dụng đất 528,4 triệu đồng, năm 2018 tăng thu nguồn cấp quyền sử dụng đất 1.228 triệu đồng; Thạch Văn tăng thu nguồn cấp quyền sử dụng đất 1.106 triệu đồng.

- Các xã chi sai mục đích 939,817 triệu đồng của các nguồn kinh phí chương trình mục tiêu còn nhiệm vụ chi nhưng không bố trí trả lại; Chuyển nguồn và chi sai nguồn chương trình mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi số tiền 455,859 triệu đồng (*có bảng chi tiết kèm theo*);

- Tình trạng tọa thu, tọa chi còn có ở một số xã như xã Ngọc Sơn 80 triệu; Thạch Thắng 50 triệu đồng, Thạch Trị 50,07 triệu đồng...;

- Một số xã còn tiến hành thu quỹ ANQP là không đúng quy định tại Nghị định 03/2016/NĐ-CP;

- Công nợ từ lâu đời: Thu không có đối tượng thu, nợ phải trả không có đối tượng trả nhưng không tổ chức rà soát để xử lý như Thạch Khê 237,140 triệu đồng, Thạch Đài số tiền 796,861 triệu đồng;

- Chi bằng tiền mặt sai quy định: Một số xã chi bằng tiền mặt cho các đối tượng có TK như Thạch Khê, Thạch Đài, Thạch Thắng, Thạch Ngọc...;

- Tình trạng ứng qua quỹ không lập phiếu, không thu hồi trong năm diễn ra ở một số xã (Điển hình là xã Thạch Đài);

- Qua kiểm tra chương trình hỗ trợ xi măng hầu hết các xã đều không có phiếu giao nhận gốc mà chỉ thể hiện trên bảng tổng hợp.

III. Công tác quản lý tài chính Văn Phòng HĐND, UBND và một số đơn vị sự nghiệp

1. Tại Văn phòng HĐND-UBND

Ưu điểm: Việc sử dụng nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đề ra, các định mức, tiêu chuẩn của nhà nước. Sử dụng đúng mục đích nội dung của nguồn kinh phí không tự chủ.

Tồn tại:

- Chi cho hội họp chiếm tỷ trọng lớn: Nguồn kinh phí tự chủ năm 2018 là 13.310 triệu đồng. Trong đó, chi tiền lương và phụ cấp 6.190 triệu đồng, các khoản phải nộp theo lương 1.582,9 triệu đồng. Chi cho hội họp là 2.490 triệu đồng (trong đó chi họp của HĐND huyện là: 1.426,41 triệu đồng, chi họp tại Văn phòng 1.064,42 triệu đồng) chiếm 18% tổng chi, chiếm 44,98% trên chi hoạt động.

- Nguồn kinh phí không tự chủ được bổ sung trong năm nhưng nhiều quyết định giao dự toán không ghi nhiệm vụ cụ thể nên được chi như kinh phí thường xuyên của đơn vị. Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2018 là 4.877,1 triệu đồng, trong đó chi cho hội họp 1.120,8 triệu đồng chiếm 22,98% trên tổng nguồn bổ sung. Vẫn có tình trạng chi không đúng mục đích được ghi trong quyết định bổ sung dự toán. Ví dụ: Nguồn kinh phí đón bằng công nhận di sản văn hóa phi vật thể (QĐ 4819 ngày 25/6/18) số tiền 93,6 triệu đồng. Thực chi 76,5 triệu đồng. Số còn lại 17,1 triệu đồng chi sang nội dung khác.

- Nguồn kinh phí hoạt động sự nghiệp các phòng ban được cấp phát và sử dụng thông qua văn phòng UBND huyện. Nguồn được cấp phát và sử dụng năm 2017 là 4.035,6 triệu đồng, năm 2018 là 4.753,6 triệu đồng. Trong đó, chi hội họp năm 2017 là 2.178,65 triệu đồng chiếm 54% trên tổng chi, 2018 là 2.237,5 triệu đồng chiếm 47% chi hoạt động sự nghiệp.

- Nguồn kinh phí được để lại từ nguồn thu phí:

Năm 2018 kinh phí để lại tồn đầu năm 475,9 triệu đồng. Thu để lại trong năm 264,2 triệu đồng. Kinh phí sử dụng trong năm 273 triệu đồng (Trong đó chi hỗ trợ công đoàn 100 triệu đồng, chi tập huấn hội họp 146,6 triệu đồng chiếm 53,69%), kinh phí chuyển năm sau: 467,1 triệu đồng. Các nguồn thu chưa được đưa vào dự toán của Văn phòng UBND huyện để giảm dự toán cấp phát tương ứng. Phần trích để lại sử dụng được hạch toán vào các khoản thu tại Văn phòng, tuy nhiên không hạch toán bổ sung nguồn chi hoạt động của văn phòng, không trích nguồn cải cách tiền lương theo quy định từ các nguồn thu từ phí, lệ phí.

Qua xem xét nguồn kinh phí chi tại Văn phòng thì chi cho hội họp chủ yếu chi cho các đối tượng không hưởng lương. Hồ sơ chứng từ chưa chặt chẽ, hợp lý, tính pháp lý chưa cao.

2. Tại Ban quản lý dự án ĐTXD huyện: Là đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính Phủ.

Ưu điểm:

- Quy trình lập dự toán cơ bản đúng theo quy định tại thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 06/01/2014 và thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn NSNN;

- Hàng năm, đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ cho các khoản chi tiêu.

Tồn tại:

- Khi lập dự toán thu Ban chưa đưa đầy đủ các nguồn thu vào dự toán: Không đưa nguồn thu bán hồ sơ mời thầu và một số nguồn thu hợp pháp khác;

- Biểu mẫu dự toán chi chưa đúng biểu quy định (áp dụng biểu 04/DT-QLDA là dành cho Chủ đầu tư, BQLDA nhóm I);

- Chưa trích lập các loại quỹ theo quy định;

- Chưa phản ánh tiền bán hồ sơ mời thầu trong báo cáo quyết toán thu chi. Năm 2017, Phòng Tài chính kế hoạch chỉ thẩm tra nguồn chi phí ban quản lý dự án nhưng chưa tiến hành thẩm tra quyết toán đối với toàn bộ hoạt động tài chính của Ban (như kinh phí bán hồ sơ mời thầu, nguồn thu khác,..). Năm 2018 chưa trình Phòng TC-KH thẩm tra quyết toán;

- Chưa thực hiện Báo cáo quyết toán vốn đầu tư NSNN theo niên độ ngân sách như yêu cầu tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính;

- Qua kiểm tra việc chi tiền phụ cấp lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu từ nguồn tiền bán hồ sơ mời thầu không đúng quy định 360,798 triệu đồng. Trong đó (năm 2017: 43,600 triệu đồng; năm 2018 số tiền: 317,198 triệu đồng)

- Chưa nộp thuế từ nguồn lãi tiền gửi ngân hàng số tiền 807.000 đồng

3. Tại Phòng giáo dục và Trung tâm hành chính công huyện

Ưu điểm: Căn cứ theo nguồn kinh phí được cấp và các định mức, tiêu chuẩn của nhà nước, tình hình thực tế đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ cho các khoản chi trong năm. Quy chế chi tiêu nội bộ đã quy định chi tiết các khoản chi, định mức, tiêu chuẩn cụ thể bám sát với các hoạt động của đơn vị;

Việc sử dụng nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị cơ bản thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đề ra, các định mức, tiêu chuẩn của nhà nước. Nguồn kinh phí không tự chủ cơ bản được sử dụng đúng mục đích, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định;

Việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản thu phí, lệ phí cơ bản thực hiện theo các quy định của Luật phí, lệ phí và các quy định có liên quan

Tồn tại: Trong năm đơn vị chưa trích lập các quỹ, không có chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công nhân viên. Một số nội dung chi hồ sơ, chứng từ thanh toán tính pháp lý chưa cao.

IV. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế toán

Qua thanh tra và kiểm tra công tác kế toán tại các phòng, ban, các xã, một số đơn vị sự nghiệp, các trường học còn có một số tồn tại sau:

Về chứng từ: Vẫn còn tình trạng chứng từ chưa đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định (thiếu chữ ký, ngày tháng năm chứng từ,...); Chứng từ lập không đủ số liên; Chưa sử dụng biên lai thu tiền đối với một số khoản thu theo quy định; Chứng từ kế toán không đủ điều kiện thanh toán (thiếu chứng từ gốc, chưa đảm bảo chế độ, chưa đúng với quy chế chi tiêu nội bộ,...); Không lập chứng từ khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh; Ký chứng từ kế toán chưa đầy đủ nội dung thuộc trách nhiệm của người ký. Thậm chí để xử lý các tồn tại từ trước như xã Thạch Khê: Đã thống nhất trong Thường trực HĐND xã lập giả 4 chứng từ 120.274.642 đồng để xử lý tồn đọng từ những đòi lãnh đạo trước đó và một chứng từ để chi sai nguồn chương trình thủy lợi phí với số tiền 23.881.000 đồng

Về sổ sách kế toán: Lập sổ kế toán không đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định, sổ kế toán lập không đầy đủ hoặc không in sổ kế toán ra giấy đối với một số loại sổ phải in theo quy định của Luật Kế toán; Số liệu trên sổ kế toán chưa khớp với số liệu trên chứng từ kế toán; Chưa mở sổ công nợ XDCB;

Nhiều đơn vị sổ quỹ tiền mặt của thủ quỹ mở sổ chưa đúng quy định, ghi sổ chưa kịp thời, sửa chữa sai sót trên sổ chưa đúng nguyên tắc quy định, chưa tính dư quỹ sau mỗi lần lập phiếu thu, chi; Thủ tục chốt sổ chưa đảm bảo,...;

Hiện tại các xã đã thực hiện việc hạch toán chi nguồn vốn đầu tư XDCB, công nợ. Tuy nhiên, các đơn vị vẫn chưa hạch toán và theo dõi chính xác nguồn vốn đầu tư XDCB tại xã.

Về báo cáo tài chính: Lập báo cáo tài chính chưa đầy đủ nội dung theo quy định, lập thiếu các loại báo cáo theo quy định như: bảng cân đối tài khoản, thuyết minh báo cáo tài chính,...

Số liệu trên bảng cân đối tài khoản chưa chính xác, số liệu chưa có tính liên tục, số liệu trên bảng cân đối chưa khớp với số liệu trên sổ sách kế toán...

Nhiều đơn vị vẫn còn tình trạng tọa thu, tọa chi; Chưa kiểm kê tài sản theo quy định; Chưa lập báo cáo kết quả kiểm kê, xác định nguyên nhân chênh lệch và xử lý số chênh lệch; Chưa công khai báo cáo tài chính hoặc công khai chưa đầy đủ nội dung, thủ tục theo quy định; Công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu chưa đầy đủ theo quy định.

IV. Công tác quản lý đầu tư xây dựng

Do thanh tra sở KH-ĐT mới thanh tra Ban quản lý dự án ĐTXD huyện nên Đoàn thanh tra chỉ chọn một số công trình đã quyết toán nhằm đánh giá công tác quyết toán chi phí đầu tư.

Qua kiểm tra 11 công trình dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư (Riêng công trình: Đường từ Trung tâm xã Bắc Sơn huyện Thạch Hà nối đường Quốc lộ 15B đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra vì không còn thời gian) và 12 công trình UBND xã làm chủ đầu tư, 01 công trình do Phòng giáo dục làm chủ đầu tư có một số nội dung sau:

1. Ưu điểm:

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành về đầu tư XDCCB được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm. Các chương trình mục tiêu cơ bản được thực hiện có hiệu quả, nhiều công trình trọng điểm được đầu tư trên địa bàn. Các xã đã được đồng bộ hệ thống điện, đường, trường trạm, hệ thống giao thông kênh mương nội đồng được chú trọng đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn;

- Công tác quản lý đầu tư XDCCB cơ bản chấp hành đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Các công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả vốn đầu tư;

- Các công trình do xã làm chủ đầu tư được các phòng ban huyện thẩm định tốt nên hạn chế được các sai sót trong khâu hợp đồng, nghiệm thu, thanh quyết toán.

2. Hạn chế: Công tác đấu thầu rộng rãi tuy thực hiện đúng quy trình nhưng tỷ lệ giảm thầu thấp.

3. Kết quả:

3.1. Đối với các công trình do xã làm chủ đầu tư

Tổng số xử lý: 482.069.000 đồng. Trong đó: giảm thanh toán 371.199.000 đồng, thu hồi về tài khoản tạm giữ ngân sách 110.870.000 đồng (Công ty Cổ phần Hoàng Anh đã thực hiện 88.347.000 đồng).

3.2. Đối với các công trình do Ban quản lý xây dựng huyện quản lý:

Tổng số xử lý gồm 40,418 triệu đồng. Trong đó thu hồi về tài khoản tạm giữ ngân sách 40,418 đồng.

3.3 Đối với công trình do Phòng giáo dục làm chủ đầu tư: Kiểm tra dự án Nâng cấp cải tạo trụ sở làm việc kiến nghị thu hồi số tiền 37,872 triệu đồng.

C. Kết luận, kiến nghị

Đạt được trong công tác quản lý Tài chính – Ngân sách năm 2017-2018 là nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện, sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành; đồng thời có sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo UBND huyện, các phòng ban chuyên môn cũng như cấp ủy và chính quyền xã trên địa bàn. Tuy vậy, trong công tác thu chi chưa đạt kế hoạch, công tác quản lý vẫn còn nhiều nội dung chưa phù hợp với quy định như đã nêu ở trên.

1. Nguyên nhân, trách nhiệm

Nguyên nhân

- Ý thức chấp hành pháp luật, tính nguyên tắc của Chủ tài khoản và các phòng ban, chưa nhận thức và được quán triệt đầy đủ. Công tác lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về tài chính ngân sách, quản lý đầu tư chưa triệt để.

Trách nhiệm

- Trách nhiệm thuộc về cấp ủy địa phương, tập thể lãnh đạo HĐND, UBND, các ban, phòng, các bộ phận phụ trách các lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra.

2. Kiến nghị:

2.1 Về công tác quản lý

Yêu cầu cấp ủy địa phương, lãnh đạo huyện và các xã có liên quan nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục các sai sót, tồn tại, hạn chế, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

- Quá trình giao dự toán thu phải tính đến toàn bộ các khoản thu trên địa bàn;

- Bố trí chi đầu tư XDCB cần bám sát nguồn vốn có tính chất đầu tư; Bố trí dự phòng đạt tỷ lệ quy định theo Luật NSNN;

- Quá trình bố trí nguồn kinh phí đầu năm cũng như bổ sung trong năm yêu cầu ghi rõ nhiệm vụ chi cụ thể, để tránh trường hợp chi sai mục đích;

- Tăng cường công tác thu NSNN;

- Chấm dứt tình trạng chi từ nguồn đầu tư sang chi thường xuyên. Chấm dứt việc chi thường xuyên không bám sát quy chế chi tiêu nội bộ và không đúng chế độ quy định;

- Chấm dứt việc chi sai nguồn bổ sung có mục tiêu;

- Tăng cường công tác giám sát của HĐND trong việc lập, phân bổ, điều hành và quyết toán ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ theo quy định;

- Việc huy động nguồn lực của nhân dân phải đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở, phải có chương trình mục tiêu cụ thể.

- Yêu cầu Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Thạch Kênh, Thạch Đài thành lập hội đồng xử lý các khoản công nợ lâu năm, các khoản phải thu nhưng không thu được, những khoản phải trả nhưng không có đối tượng trả theo đúng quy định để đảm bảo tính xác của báo cáo quyết toán hàng năm;

- Về công tác kế toán: Yêu cầu Phòng TC-KH huyện chỉ đạo đội ngũ kế toán các đơn vị sự nghiệp, các kế toán xã hoàn thiện sổ sách, hạch toán đúng bản chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo tính pháp lý chứng từ, tiến hành kiểm kê tài sản, công khai tài chính theo quy định. Thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị tại các biên bản làm việc đã được ký giữa đơn vị và Đoàn thanh tra;

Đề nghị UBND huyện không bố trí kế toán trưởng cho ông Nguyễn Hữu Thanh ở xã Thạch Đài và ông Nguyễn Anh Hào xã Thạch Văn do không đủ năng lực, trình độ để đảm đương công việc;

- Phòng TC-KH cần tăng cường công tác thẩm tra quyết toán nhằm chấm dứt tình trạng chi sai mục đích, sai chế độ, tọa thu, tọa chi ...đối với các đơn vị sử dụng ngân sách;

- Về công tác quản lý đầu tư xây dựng: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ĐTXD, nâng cao chất lượng lập dự án. Chỉ đạo ban quản lý xây dựng và các đơn vị làm Chủ đầu tư nâng cao chất lượng khảo sát, thiết kế, lập dự toán, thẩm tra, thẩm định, thi công, nghiệm thu, quyết toán tránh sai sót dẫn đến thất thoát vốn NSNN.

2.2 Xử lý về kinh tế:

Tổng số xử lý: Thu hồi nộp ngân sách 1.319.413.000 đồng; Thu hồi nộp vào TK tạm giữ của sở Tài chính 565.765.000 đồng; Cắt giảm thanh toán 371.199.000 đồng. Các xử lý khác 939.817.000 đồng. Cụ thể như sau:

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị nộp vào ngân sách tỉnh 1.138.913.000 đồng do dư nguồn, hoặc sử dụng sai nguồn chương trình mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi. Cụ thể: (1) Tại ngân sách cấp huyện 846.454.000 đồng; (2) Văn phòng HĐND-UBND 17.100.000 đồng; (3) Tại các xã 275.359.000 đồng (xã Thạch Khê 12.000.000 đồng; xã Thạch Lạc 6.026.000 đồng; xã Thạch Hội 80.000.000 đồng; xã Thạch Văn 68.333.000 đồng; xã Thạch Ngọc 109.000.000 đồng);

Yêu cầu UBND xã Thạch Long nộp vào ngân sách huyện số tiền từ nguồn kinh phí nhà làm việc và hạng mục phụ trợ UBND xã đã hết nhiệm vụ chi 180.500.000 đồng.

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị nộp số tiền 565.765.000 do chi sai trong quá trình quản lý vốn đầu tư XDCB vào tài khoản tạm giữ của sở Tài chính TK 3941 01 06 9254 kho bạc nhà nước tỉnh. Cụ thể: (1) Tại Ban quản lý đầu tư XDCB huyện 402.023.000 đồng (trong đó chi sai cho các nhà thầu 40.418.000 đồng, chi sai nguồn kinh phí tại Ban 361.605.000 đồng); (2) Tại các xã 110.870.000 đồng (xã Thạch Văn 22.523.000 đồng; xã Thạch Trị 88.347.000 đồng (*đã thực hiện*)); (3) Tại Phòng giáo dục 37.872.000 đồng; (4) Tại xã Thạch Long 15.000.000 đồng (*đã thực hiện*).

Yêu cầu UBND các xã giảm trừ thanh toán cho các đơn vị thi công số tiền 371.199.000 đồng (xã Ngọc Sơn 24.186.000 đồng tại công trình Xây dựng khuôn viên trụ sở UBND; xã Thạch Hội 20.157.000 tại công trình Cải tạo nâng cấp sân bóng; xã Thạch Đài 93.464.000 đồng tại công trình Hạ tầng quy hoạch đất ở khu dân cư; xã Thạch Ngọc 21.234.000 tại công trình Nhà văn hóa cộng đồng; xã Thạch Thắng 18.034.000 đồng tại công trình Nâng cấp cải tạo khuôn viên trường tiểu học; xã Thạch Trị 99.032.000 đồng tại công trình Sân vận động xã; xã Thạch Văn Công trình Cải tạo UBND xã 43.629.000 đồng, công trình Cổng chào 5 thôn 25.583.000 đồng, Công trình Nâng cấp Nghĩa trang thôn Bùi 25.880.000 đồng)

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo các xã bố trí trả lại 939.817.000 đồng nguồn chương trình mục tiêu chi sai mục đích nhưng còn nhiệm vụ chi để chi đúng mục đích nội dung được cấp (xã Thạch Khê 723.606.000 đồng; xã Thạch Lạc 28.759.000 đồng; xã Thạch Văn 161.570.000 đồng; xã Thạch Trị 25.882.000 đồng)

(Các số liệu trên có biểu chi tiết kèm theo)

2.3 Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán:

Qua thanh tra việc chấp hành pháp luật về kế toán tại các xã, các đơn vị sự nghiệp, các trường học đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính và nộp ngân sách tỉnh số tiền 394 triệu đồng (46 tổ chức với số tiền 192 triệu đồng; 85 cá nhân với 202 triệu đồng).

2.4 Các nội dung khác:

Yêu cầu Phòng TCKH huyện chỉ đạo UBND xã Thạch Kênh xuất toán và hủy bỏ 04 chứng từ với số tiền 120.274.642 đồng (Chứng từ số 145 ngày 31/12/2018 số tiền 44.485.642 đồng; Chứng từ số 139 ngày 31/12/2018 số tiền 25.809.000 đồng; Chứng từ số 138 ngày 31/12/2018 số tiền 20.580.000 đồng; Chứng từ số 137 ngày 31/12/2018 29.400.000 đồng). Thành lập Hội đồng xử lý công nợ để rà soát các khoản ứng trước đó cho phép và chịu trách nhiệm trước pháp luật để lập chi đúng với các nội dung đã ứng;

- Yêu cầu UBND xã Thạch Kênh xuất toán và thu hồi về ngân sách xã số tiền 23.881.000 đồng tại phiếu chi PC160 (31/12/2018) để chi đúng người, đúng công việc và đúng nội dung;

Trên đây là Kết luận thanh tra về công tác quản lý tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng tại huyện Thạch Hà, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc, báo cáo về sở Tài chính trước ngày 30/9/2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Giám đốc, phó GD sở (để chỉ đạo);
- Kho bạc Nhà nước tỉnh (để phối hợp);
- UBND, HĐND huyện Thạch Hà (để t/hiện);
- Kho bạc Nhà nước huyện, tỉnh (để phối hợp);
- Lưu VT, Đoàn TT, TT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Tiến Lộc